

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THUẬN AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/KDTM-ST
Ngày: 13-7-2023
V/v tranh chấp về hợp đồng
mua bán hàng hóa.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THUẬN AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thiện.

Bà Trần Ngọc Phương.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Nghĩa là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Bà Bùi Thanh Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 7 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2023/TLST-KDTM ngày 13 tháng 4 năm 2023 về Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/20232/QĐXXST-KDTM ngày 09 tháng 6 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2023/QĐST-KDTM ngày 26 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH một thành viên T (gọi tắt là Công ty T); địa chỉ: Số 21/20/6, tổ 24, khu phố 4, phường B, thành phố B1, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Bình N, sinh năm 1984; nơi thường trú: khu phố 3, phường P, thành phố P1, tỉnh Bình Thuận, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (văn bản ủy quyền ngày 18/10/2022), có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Hóa Mỹ phẩm K (gọi tắt là Công ty K); địa chỉ: Số 11/B6, khu phố D, phường G, thành phố A, tỉnh Bình Dương, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Công ty TNHH một thành viên T, biên bản lấy lời khai ngày 17 tháng 5 năm 2023 và quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Công ty T và Công ty K có tiến hành hoạt động mua bán hàng hóa sau: Từ ngày 24/8/2020 đến ngày 23/4/2023 giữa Công ty T và Công ty K có thỏa thuận bằng lời nói về việc mua bán sản phẩm là kem nhuộm tóc nhãn hiệu Ceorali các loại. Khi giao hàng, Công ty T đều xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho Công ty K. Tổng giá trị đơn hàng theo hóa đơn giá trị gia tăng là 79.883.298 đồng. Ngày 21/10/2021 Công ty K thanh toán số tiền 13.176.000 đồng. Còn lại 66.707.298 đồng. Tuy nhiên, từ thời điểm đó cho đến nay mặc dù Công ty T đã nhiều lần liên hệ nhưng Công ty K vẫn không thanh toán. Do đó, Công ty T yêu cầu Công ty K thanh toán số tiền 66.707.298 đồng (sáu mươi sáu triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn hai trăm chín mươi tám đồng) và không yêu cầu tính tiền lãi.

Tòa án không tổng đạt được các văn bản tố tụng cho bị đơn do bị đơn hiện nay không còn hoạt động tại địa chỉ đã đăng ký kinh doanh. Theo kết quả xác minh tại Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương và Công an phường Thuận Giao: Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Hóa Mỹ phẩm K; địa chỉ trụ sở chính: Số 11/B6, khu phố D, phường G, thành phố A, tỉnh Bình Dương theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH MTV, mã số doanh nghiệp: 3701968450, đăng ký lần đầu ngày 31/11/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 21/12/2020. Ngoài ra, Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương chưa nhận hồ sơ đăng ký thay đổi nội dung giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, thông báo thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, hồ sơ tạm ngừng hay giải thể của doanh nghiệp trên. Vì vậy, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng cho công ty theo hình thức niêm yết công khai tại địa chỉ trụ sở chính công ty, Ủy ban nhân dân phường Thuận Giao, thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương và Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương nhưng người đại diện theo pháp luật của công ty không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa của Công ty T và cũng không đến Tòa án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thực hiện theo đúng quy định của pháp luật; bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Công ty TNHH Một thành viên T (gọi tắt là Công ty T) và Công ty TNHH Một thành viên Thương mại hóa mỹ phẩm K (gọi tắt là Công ty K) có thỏa thuận về việc mua bán hàng cụ thể là mặt hàng Kem nhuộm tóc Ceorali các loại.

Từ ngày 24/8/2020 đến ngày 23/4/2021 theo thỏa thuận thì Công ty T đã giao hàng đầy đủ cho Công ty K và xuất hóa đơn giá trị gia tăng với tổng số tiền

là 79.883.298 đồng nhưng Công ty K chỉ mới thanh toán số tiền là 13.176.000 đồng còn nợ lại số tiền 66.707.298 đồng. Đến nay Công ty K không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Công ty T là vi phạm nghĩa vụ thanh toán và gây thiệt hại cho Công ty T.

Căn cứ Điều 440 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 50 Luật Thương mại năm 2005 chấp nhận yêu cầu toàn bộ khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1]. *Về quan hệ pháp luật:* Công ty T khởi kiện yêu cầu Công ty K phải thanh toán tiền mua hàng và tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh giữa tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận. Do đó, quan hệ pháp luật trong vụ án là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá” theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về thẩm quyền giải quyết:* Công ty K có trụ sở chính tại số 11/B6, khu phố D, phường G, thành phố A, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. *Về sự tham gia phiên tòa của các đương sự:* Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, xét xử nhưng vẫn vắng mặt, cố tình không đến Tòa án làm việc là chưa thực hiện đúng quy định về quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định pháp luật. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét thấy, từ ngày 24/8/2020 đến ngày 23/4/2023 giữa Công ty T và Công ty K có tiến hành mua bán sản phẩm là kem nhuộm tóc nhãn hiệu Ceorali các loại. Tổng giá trị đơn hàng theo hóa đơn giá trị gia tăng là 79.883.298 đồng. Ngày 21/10/2021 Công ty K thanh toán số tiền 13.176.000 đồng. Còn lại 66.707.298 đồng. Do đó, Công ty T yêu cầu công ty K thanh toán số tiền 66.707.298 đồng (sáu mươi sáu triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn hai trăm chín mươi tám đồng) và không yêu cầu tính tiền lãi. Tuy nhiên, bị đơn công ty K vẫn không có thiện chí thanh toán. Như vậy, có căn cứ xác định bị đơn vi phạm nghĩa vụ của bên mua theo quy định tại các Điều 50, 55 Luật Thương mại. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án có căn cứ xác định bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền 66.707.298 đồng (sáu mươi sáu triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn hai trăm chín mươi tám đồng).

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn công ty T. Buộc công ty K phải thanh toán cho công ty T số tiền 66.707.298 đồng (sáu mươi sáu triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn hai trăm chín mươi tám đồng).

[3] Phát biểu của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở và phù hợp quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí sơ thẩm: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm do toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; các Điều 92, 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 238, các Điều 266, 267, 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 24, 50, 55 Luật Thương mại;

Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa XIV quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH một thành viên T đối với bị đơn Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Hóa Mỹ phẩm K về việc “tranh chấp về hợp đồng mua bán hàng hoá”.

Buộc Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Hóa Mỹ phẩm K phải thanh toán cho Công ty TNHH một thành viên T số tiền 66.707.298 đồng (sáu mươi sáu triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn hai trăm chín mươi tám đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn về việc không yêu cầu tính tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Công ty TNHH Một thành viên Thương mại Hóa Mỹ phẩm K phải chịu 3.335.365 đồng (ba triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn ba trăm sáu mươi lăm đồng) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Hoàn trả cho Công ty TNHH một thành viên T số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004311 ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Thuận An;
- Chi cục THADS thành phố Thuận An;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thu Hà